

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Đỗ Thị Thúy Phương*

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Rủi ro tín dụng có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Ngân hàng và nền kinh tế. Do đó, rủi ro tín dụng là một vấn đề cần phải được quan tâm nghiên cứu, đưa ra những biện pháp xử lý phù hợp. Chi nhánh NHNo&PTNT Vĩnh Tường, cần xây dựng rõ chính sách hoạt động tín dụng cụ thể từng thời kỳ và có định hướng theo xu hướng phát triển kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện mô hình và quy trình quản lý rủi ro tín dụng (RRTD), đảm bảo cấp tín dụng chặt chẽ, khách quan, khoa học. Ngoài ra, cần hoàn thiện các yếu tố như đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghệ, xây dựng hệ thống thu thập, phân tích thông tin... Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý RRTD, để nâng cao chuẩn an toàn cho chính ngân hàng, đảm bảo lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng.

Từ khóa: *Ngân hàng thương mại, tín dụng, quản lý rủi ro, rủi ro tín dụng, nợ xấu.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngân hàng là một loại hình doanh nghiệp cung cấp một danh mục các dịch vụ đặc biệt liên quan đến tiền tệ như: tiết kiệm, tín dụng, dịch vụ thanh toán và thể hiện nhiều chức năng tài chính nhất so với bất kì một tổ chức kinh doanh nào trong nền kinh tế [1]. Ngân hàng thương mại (NHTM) cũng như các trung gian tài chính khác đóng vai trò là kênh dẫn vốn cho nền kinh tế. NHTM có hai hoạt động cơ bản là huy động vốn và sử dụng vốn. Rủi ro trong hoạt động của NHTM có thể hiểu đơn giản là khả năng xảy ra những tổn thất ngoài dự kiến cho ngân hàng dẫn đến giảm sút thu nhập [5].

Với cơ cấu thu nhập chiếm 95% trong tổng thu nhập của Chi nhánh NHNo&PTNT huyện Vĩnh Tường, hoạt động tín dụng có vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược kinh doanh, đồng thời cũng là hoạt động mang lại rủi ro cao nhất của Chi nhánh. Công tác quản lý rủi ro tín dụng đã nhận được sự quan tâm của Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng tại chi nhánh, nhưng trên thực tế công tác này vẫn còn nhiều thiếu sót, yếu kém, đặt ra yêu cầu: nếu không nghiên cứu, tìm cách khắc phục thì sẽ có ảnh hưởng xấu đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Chi nhánh. Vì vậy việc

Quản lý rủi ro tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Vĩnh Tường là rất cần thiết.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Vĩnh Tường (NHNo&PTNT Vĩnh Tường) được thành lập theo quyết định 498 của tổng giám đốc NHNo Việt Nam, là chi nhánh trực thuộc đơn vị thành viên (NHNo&PTNT tỉnh Vĩnh Phúc), đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1996 với biên chế có 55 CBNV, nguồn vốn 45 tỷ đồng, dư nợ cho vay nền kinh tế 240 tỷ đồng [4]. Tới năm 2012 Chi nhánh biên chế với 48 cán bộ công nhân viên. Tổng nguồn vốn huy động đạt 381,3 tỷ đồng, Tổng dư nợ cho vay là 546,2 tỷ đồng.

Đến nay chi nhánh NHNo&PTNT Vĩnh Tường có 48 CBNV (trong đó 54% có trình độ đại học), bộ máy tổ chức gồm: Ban giám đốc; Phòng kế toán và ngân quỹ; Phòng kinh doanh; Phòng hành chính; Bộ phận khác và có 2 phòng giao dịch trực thuộc:

Chi nhánh NHNo&PTNT có chức năng, nhiệm vụ: Huy động vốn nội, ngoại tệ; Sử dụng vốn để cấp tín dụng cho nền kinh tế và thực hiện nghiệp vụ ngân quỹ, dịch vụ ngân hàng.

* Tel: 0912 551 551; Email: thuyphuongkt.tueba@gmail.com

Tình hình hoạt động kinh doanh của chi nhánh

Hoạt động huy động vốn

Năm 2010 tổng nguồn vốn tại chi nhánh có số dư 270 tỷ đồng, năm 2011 tăng không đáng kể, ở mức 273 tỷ đồng, kết thúc năm 2012, có số dư đạt 381,3 tỷ đồng, tăng trên 1,4 lần, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra cho năm 2012 (350 tỷ đồng); Nguồn vốn tăng trưởng tập trung vào nguồn vốn nội tệ có kỳ hạn từ dân cư.

Hoạt động tín dụng

Tốc độ tăng trưởng tín dụng trong thời gian qua của Chi nhánh khá ổn định. Dư nợ cho vay năm 2011 tăng so với 2010: 56.381 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng gần 14 % và năm 2012 tăng 81.600 triệu đồng, tỷ lệ tăng xấp xỉ 18% so năm 2011.

Xét về cơ cấu tín dụng, một số đặc điểm chính:

- Chi nhánh chủ yếu tập trung cho vay ngắn hạn và đồng đều qua các năm, dư nợ cho vay tập chung ở nhóm khách hàng là hộ gia đình và cá thể, điển hình tính đến năm 2012 dư nợ ở nhóm khách hàng này chiếm trên 80% tổng dư nợ cho vay.

- Đối với dư nợ phân theo ngành kinh tế: từ năm 2010 đến 2012, ở ngành Thương mại - dịch vụ và Nông nghiệp luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Năm 2012 ngành Thương mại - Dịch vụ chiếm 55%/tổng dư nợ, tiếp đó là

ngành nông nghiệp chiếm 19,6%; Ngành Công nghiệp và xây dựng có tỷ trọng dư nợ tương đương nhau (chiếm khoảng trên 10%/ tổng dư nợ, dư nợ cho vay tiêu dùng là ở mức thấp nhất, chiếm khoảng trên 4%/ tổng dư nợ.

Doanh số cho vay năm 2011 giảm, sang năm 2012 chi nhánh đã tập trung tìm kiếm thị trường, đẩy mạnh đầu tư tín dụng nên tăng trưởng khá mạnh, doanh số cho vay đạt 967 tỷ đồng, tăng 323 tỷ đồng, tương đương 50% so năm 2011.

- Công tác quản lý, thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn cũng được quan tâm đảm bảo khả năng quay vòng vốn đúng kế hoạch, quản lý được vốn và hoạt động đầu tư của khách hàng để tránh được rủi ro tín dụng mắc phải.

Dư nợ bình quân đạt được năm 2011 là 437 tỷ đồng, đến năm 2012 đạt 506 tỷ đồng, tăng 69 tỷ đồng (16%) so năm 2011.

Vòng quay vốn tín dụng đạt được hệ số tương đối cao. Năm 2011 đạt 1,34 vòng và năm 2012 đạt 1,75vòng.

Hoạt động khác: Agribank Vĩnh Tường đã có nhiều cố gắng thực hiện tốt các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đã có.

Thực trạng quản lý rủi ro tín dụng của chi nhánh

- Thực trạng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ

Bảng 1: Phân loại nợ theo nhóm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Tỷ trọng/ Tổng dư nợ (%)	Năm 2011	Tỷ trọng/ Tổng dư nợ (%)	Năm 2012	Tỷ trọng/ Tổng dư nợ (%)
Tổng dư nợ cho vay	408.196	100	465.000	100	546.200	100
Nhóm 1	397.696	97,43	455.650	97,99	476.200	87,20
Nhóm 2	3.619	0,89	6.500	1,40	67.500	12,36
Nhóm 3	181	0,04	1.200	0,26	953	0,17
Nhóm 4	1.800	0,44	50	0,01	47	0,01
Nhóm 5	4.851	1,20	1.578	0,34	1.500	0,27
Tổng nợ xấu	6.832	1,69%	2.828	0,61%	2.500	0,45%
Tỷ lệ nợ xấu	1,69%		0,61%		0,45%	

(Nguồn: Báo cáo hoạt động tín dụng - NHNo&PTNT Vĩnh Tường)

Theo quy định của NHNN, các khoản vay được phân nhóm nợ thích hợp nhằm phản ánh tính chất, mức độ xảy ra của khoản vay đó, từ đó NH có thể trích lập dự phòng hay xử lý rủi ro để giảm thiểu hậu quả đối với hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho biết chất lượng hoạt động tín dụng của tổ chức tín dụng.

Phân loại nợ xấu theo kỳ hạn

Việc phân loại nợ xấu cụ thể hơn nhằm xác định định hướng bước đi của Chi nhánh trong thời gian tới.

Bảng 2. Phân loại nợ xấu theo kỳ hạn vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Tỷ trọng (%)	Năm 2011	Tỷ trọng (%)	Năm 2012	Tỷ trọng (%)
Tổng dư nợ cho vay	408.196		465.000		546.200	
Tổng nợ xấu	6.832	100	2.850	100	2.500	100
Trong đó:						
- Ngắn hạn	2.598	38	357	13	415	17
- Trung và dài hạn	4.234	62	2.493	87	2.085	83

(Nguồn: Báo cáo hoạt động tín dụng - NHNo&PTNT Vĩnh Tường)

Phân loại nợ xấu theo thành phần kinh tế

Năm 2010 nợ xấu tập trung hầu hết ở nhóm khách hàng là doanh nghiệp (chiếm tỷ trọng 73%/ tổng nợ xấu), sang đến năm 2011 và 2012 nợ xấu ở nhóm này đã không còn mà lại chuyển sang nhóm khách hàng hộ, cá thể. Trong năm 2012, nợ xấu ở nhóm khách hàng hộ, cá thể (chiếm 100%/ tổng nợ xấu).

Một số nguyên nhân của những rủi ro tín dụng

- Do khách hàng sử dụng vốn sai mục đích
- KH có hệ số nợ rất cao, dẫn đến mất khả năng thanh toán.
- Ngân hàng không đánh giá đúng thực trạng khách hàng...

Thực trạng công tác quản lý rủi ro tín dụng

Về bộ máy tổ chức quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng: Tại chi nhánh NHNo&PTNT Vĩnh Tường chưa có phòng quản lý RRTD độc lập. Trong phòng tín dụng cũng không có bộ phận chuyên về quản lý RRTD.

Về chính sách và qui trình tín dụng của ngân hàng:

- Đơn vị chưa có chính sách tín dụng riêng, linh hoạt.
- Quy trình tín dụng được thực hiện theo hướng dẫn của NHNo&PTNT Việt Nam.

Về công tác phân loại khách hàng, nhận diện rủi ro tín dụng: Định kỳ, hàng quý Agribank Vĩnh Tường thực hiện phân loại khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về công tác phân tích, đánh giá phát hiện nợ xấu: Phân tích, đánh giá tín dụng nhằm phát hiện sớm nợ xấu nợ có vấn đề là công việc được chi nhánh thực hiện thường xuyên.

Về công tác xử lý nợ xấu, nợ có vấn đề: Hàng quý, chi nhánh thực hiện việc phân loại nợ và trích lập dự phòng theo quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam.

Kết quả tài chính tại chi nhánh NHNo & PTNT huyện Vĩnh Tường

Năm 2012 đơn vị đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về tài chính cấp trên giao và mục tiêu đã đề ra. Kết quả: quỹ thu nhập đạt xấp xỉ 28 tỷ đồng, quỹ tiền lương trên 11 tỷ đồng.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Các giải pháp về xây dựng định hướng, chính sách tín dụng

- Về chính sách lãi suất: NHNo&PTNT Vĩnh Tường cần xây dựng chính sách lãi suất theo hướng linh hoạt.

- Về chính sách khách hàng: việc xây dựng một chính sách khách hàng là điều cần thiết nhằm thu hút khách hàng.

- Đa dạng sản phẩm tín dụng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nói chung của ngân hàng thương mại.

- Chính sách đối với tài sản làm đảm bảo tiền vay.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý rủi ro tín dụng

Tiến hành cải tổ cơ cấu tổ chức và quyền hạn của cán bộ các phòng ban

- Cơ cấu tổ chức phải phân chia rõ ràng giữa các bộ phận.

- Phân công, giao việc phù hợp với năng lực từng nhân viên tác nghiệp.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn.

- Xây dựng cơ chế đánh giá, khen thưởng và kỷ luật

- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ tín dụng.

Chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ tín dụng (CBTD), đặc biệt là đội ngũ chuyên trách về quản lý rủi ro tín dụng

- Với đội ngũ lãnh đạo: Ban lãnh đạo phải thường xuyên được tham gia các đợt tập huấn về quản lý, quản lý RRTD. Cần bố trí đủ và phân công công việc hợp lý cho cán bộ, tránh tình trạng quá tải cho cán bộ để đảm bảo chất lượng công việc, giúp cho cán bộ có đủ thời gian nghiên cứu, thẩm định và kiểm tra giám sát các khoản vay một cách có hiệu quả.

- Với CBTD: Cần phải thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung những kiến thức cần thiết cho CBTD, nếu có chuyên môn và kinh nghiệm tốt khả năng dự đoán, đưa ra quyết định chính xác hơn, phán đoán được những rủi ro có thể diễn ra. Ngoài những biện pháp đào tạo và bồi dưỡng nhằm nâng cao nghiệp vụ, khả năng giao tiếp ứng xử và thương lượng với khách hàng, Ngân hàng cần phải tổ chức nhiều hơn nữa các cuộc họp để thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa đội ngũ CBTD của Ngân hàng cũng như các Ngân hàng khác để đóng góp ý kiến, bổ sung thêm kiến thức cần thiết, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động.

Xây dựng mô hình quản lý rủi ro hoàn thiện

Ngân hàng cần tiến hành nghiên cứu và áp dụng các phương pháp mới, tách biệt các bộ phận quan hệ khách hàng, bộ phận thẩm định, bộ phận quản lý tín dụng, tạo sự khách quan trong công việc.

Nâng cao chất lượng thẩm định và đo lường rủi ro

- Thực hiện phân tích và thẩm định chính xác rủi ro tổng thể của khách hàng.

- Trường hợp cần thiết có thể thuê một tổ chức định giá hoặc kiểm toán độc lập trong việc định giá tài sản của khách hàng.

- Phối kết hợp chặt chẽ các điều kiện tín dụng

Xây dựng hệ thống thông tin hoàn thiện về khách hàng

Dựa trên cơ sở hợp tác, NHNN thực hiện kết nối kho thông tin dữ liệu giữa các NH để bổ sung, tăng tính đầy đủ và sự chính xác của kho dữ liệu.

Tăng cường công tác giám sát khoản vay

- Thực hiện giải ngân theo đúng các quyết định cấp tín dụng của cấp phê duyệt, đối chiếu giữa mục đích vay, yêu cầu giải ngân và cơ cấu các chi phí trong nhu cầu vốn của khách hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn vay có đầy đủ chứng từ chứng minh và hợp lệ.

- Thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay tất cả các khoản cấp tín dụng phù hợp với đặc thù của các khoản vay, chất lượng khách hàng.

- Trong kiểm tra sử dụng vốn, cần nghiêm túc thực hiện kiểm tra trên thực tế, có đánh giá về việc sử dụng vốn, về tài sản bảo đảm của khách hàng, kịp thời phát hiện những rủi ro và có biện pháp xử lý, tránh tình trạng thực hiện kiểm tra mang tính đối phó, thực hiện trên giấy tờ.

- Cần có sự phân tích và đánh giá kịp thời những dấu hiệu của rủi ro như khách hàng có khó khăn trong việc trả nợ, sự thay đổi của môi trường kinh doanh, tình hình thị trường ảnh hưởng xấu đến phương án kinh doanh, có dấu hiệu vi phạm pháp luật...

- Theo dõi chặt chẽ các nguồn tiền của khách hàng trên cơ sở xây dựng cơ chế tra soát đối với từng loại vay.

Đánh giá mức độ rủi ro của từng sản phẩm cho vay và biện pháp quản lý phù hợp với từng sản phẩm

Đối với sản phẩm cho vay các hộ không có tài sản bảo đảm: NH cần xem xét cụ thể mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng, có thể đó là vốn vay khẩn cấp để “đứng dậy” sau rủi ro tuy nhiên việc sử dụng sai mục đích sẽ dẫn đến hậu quả nợ gánh nợ và xảy ra tình trạng không có khả năng trả nợ.

Đa dạng hóa phương thức cho vay sản sẽ rủi ro

Mở rộng các phương thức cho vay tín dụng cần đi đôi với công tác cải tiến các thủ tục, dịch vụ của Ngân hàng, xây dựng chiến lược về khách hàng phù hợp với từng giai đoạn, Ngân hàng cần chủ động phát hiện những dự án đầu tư có hiệu quả. Đối với những dự án quan trọng, Ngân hàng có thể tham gia ngay từ ban đầu, nếu dự án cần khối lượng vốn lớn vượt ra ngoài khả năng của Ngân hàng thì cùng với các ngân hàng khác tham gia đầu tư theo phương thức đồng tài trợ để dự án có đủ vốn tiến hành, áp dụng chủ trương mở rộng vốn tín dụng trung và dài hạn trong thời gian tới. Qua đó phân tán rủi ro trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng.

Thực hiện các biện pháp phân tán rủi ro

- Triển khai tới những khách hàng vay không có tài sản đảm bảo phải thực hiện mua bảo hiểm.
- Hạn chế cho vay không có tài sản đảm bảo;
- Nhận tài sản bảo đảm có tính lỏng cao.
- Đa dạng các hình thức cho vay, đối tượng cho vay.

KẾT LUẬN

Rủi ro tín dụng xảy ra khi người vay không hoàn trả đầy đủ cả gốc lẫn lãi cho Ngân hàng như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Dù do bất kỳ nguyên nhân nào thì nó đều có ảnh

hưởng tiêu cực đến hoạt động của Ngân hàng và nền kinh tế. Do đó, rủi ro tín dụng là một vấn đề cần phải được quan tâm nghiên cứu, đưa ra những biện pháp xử lý phù hợp. Chi nhánh NHNo&PTNT Vĩnh Tường, cần xây dựng rõ chính sách hoạt động tín dụng cụ thể từng thời kỳ và có định hướng theo xu hướng phát triển kinh tế xã hội, đồng thời phổ biến đến từng CBTD để từ đó có định hướng cho vay hợp lý. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện mô hình và quy trình quản lý RRTD, đảm bảo cấp tín dụng chặt chẽ, khách quan, khoa học. Ngoài ra, cần hoàn thiện các yếu tố như đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghệ, xây dựng hệ thống thu thập, phân tích thông tin... Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý RRTD, để nâng cao chuẩn an toàn cho chính ngân hàng, đảm bảo lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đây chính là yêu cầu sống còn của NHNo&PTNT nói riêng và hệ thống NHTM Việt Nam nói chung trong thời kỳ hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Lê Thị Mận và Ths. Hồng Thị Lan Phương, “Rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại tại TP.HCM”, *Tạp chí phát triển kinh tế*, Số 187 tháng 05-2006.
2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (2007), *Quyết định số: 636/QĐ-HĐQT-XLRR, ngày 22/06/2007, về việc ban hành quy định phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.*
3. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (2010), *Quyết định số: 666/QĐ-HĐQT-TDHo ngày 15/06/2010, về việc ban hành quy định cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.*
4. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Vĩnh Tường (2011), *Đề án Phát triển kinh doanh năm 2012.*
5. Nguyễn Văn Tiên, *Quản trị rủi ro trong Ngân hàng thương mại*, Nxb Thống kê, 2009.

SUMMARY

CREDIT RISK MANAGEMENT IN VINH THUONG BRANCHES OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT**Do Thi Thuy Phuong****College of Economics and Business Administration - TNU*

Credit risk may have negative effect on a bank's operations and the economy. Therefore, the credit risk management is an issue that needs to be researched and given the appropriate solutions. Agribank Vinh Tuong should develop clear policies on credit operations for specific periods under the social and economic development trend. Besides, the credit risk management process should be improved, to ensure tight, objective and scientific credit. In addition, such factors as education, human resource, technology, system of collecting and analyzing information... should be improved to complete the credit risk management system to increase the safety standard of banks, ensure profitability, enhance the competitiveness of banks.

Key words: *commercial banks, credit risk management, credit risk, bad debt.*

Ngày nhận bài: 12/02/2014; ngày phản biện: 25/02/2014; ngày duyệt đăng: 26/9/2014

Phản biện khoa học: *TS. Trần Đình Tuấn – Trường Đại học Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên*

* *Tel: 0912 551 551; Email: thuyphuongkt.tueba@gmail.com*